

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.
- Ông Nguyễn Phú Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Hà Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 801/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2026/QĐXX-ST ngày 19 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị G, sinh ngày 01/01/1994; căn cước công dân số 072XXXXXXXXXX, ngày cấp 10/8/2021, cư trú tại: Ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Hoài P, sinh ngày 16/4/1986; căn cước công dân số 072XXXXXXXXXX, ngày cấp 12/8/2021; cư trú tại: Ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và Dương Hoài P tự nguyện chung sống với nhau từ khoảng năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt đập phá đồ đạc trong gia đình, không lao động tạo thu nhập đóng góp kinh tế trong gia đình, không quan tâm chăm lo nuôi dạy con. Chị đã khuyên nhủ, nhiều lần cho anh P cơ hội để sửa chữa nhưng anh P không thay đổi. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị và anh Dương Hoài P có 02 con chung tên Dương Hoài T, sinh ngày 15/01/2014 và Dương Hoài K, sinh ngày 14/7/2018 đang sống cùng với anh chị. Chị yêu cầu giao cháu T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Chị không cấp dưỡng và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Dương Hoài P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Cao Thị G tự nguyện chung sống với nhau từ khoảng năm 2010 – 2011, đăng ký kết hôn năm 2014. Quá trình chung sống anh chị có cãi nhau về việc anh thường xuyên nhậu nhẹt. Ngoài ra không có mâu thuẫn nào khác. Anh mong muốn được đoàn tụ hàn gắn tiếp tục chung sống. Tuy nhiên chị G cương quyết ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Cháu Dương Hoài T và Dương Hoài K đang sống cùng với anh chị. Các con chung có nguyện vọng sống với người nào thì giao con cho người đấy trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định tư cách đương sự, người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật đúng theo quy định; xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Cao Thị G được ly hôn với anh Dương Hoài P.

Về con chung: Giao cho chị Cao Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Dương Hoài K, sinh ngày 14/7/2018; giao cho anh Dương Hoài P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Dương Hoài T, sinh ngày 15/01/2014. Ghi nhận chị G và anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị G chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị G và anh Dương Hoài P tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 144/2014 quyền số 01/2014 ngày 26/11/2014. Xét thấy các bên có đủ điều kiện kết hôn, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh P là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do thể hiện ý thức không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân, không có nhu cầu, nguyện vọng, thiện chí hòa giải hàn gắn, đoàn tụ. Tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân xác định anh P và chị G chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P thường xuyên sử dụng rượu bia, vợ chồng có gây gổ, cãi nhau; không quan tâm, chăm sóc nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G đối với anh P.

[3] Về con chung: Cháu Dương Hoài T có nguyện vọng được sống với anh P; cháu Dương Hoài K có nguyện vọng được sống với chị G. Anh P, chị G đồng ý giao con theo nguyện vọng của con chung. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu K cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo điều kiện tốt nhất. Ghi nhận anh P, chị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị G và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị G đối với anh Dương Hoài P về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị G với anh Dương Hoài P. Chị G và anh P không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Hoài T, sinh ngày 15/01/2014 cho anh Dương Hoài P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Dương Hoài K, sinh ngày 14/7/2018 cho chị Cao Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị G, anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị G, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; chị G, anh P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị G, anh P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Cao Thị G và anh Dương Hoài P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Cao Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0013832 ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hoàng Hải